Thứ Ba, Ngày 7 Tháng 3 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Sắc xanh phân hóa"

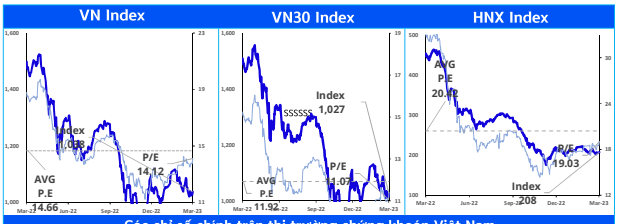
▶ Thị trường chứng khoán tăng điểm trong thận trọng, giao dịch vẫn nghiêng về giằng co. Nhóm cổ phiếu Vật liệu xây dựng (Thép, Xi măng) giao dịch sôi động nhất thị trường.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 10.7 điểm (+1.0%), đạt 1037.8 điểm; HNX-Index cũng tăng 0.9 điểm (+0.5%), đạt 207.5 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 8.25 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 473.2 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 158.7 tỷ đồng, tập trung ở STB, CTG.

▶ BID (+2.4%), MSN (+5.2%), VCB (+0.9%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCF (-7.0%), NVL (-1.8%), DIG (-4.8%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch trong sắc xanh phiên hôm nay. Nguyên vật liệu, Tài chính, Thực phẩm & đồ uống là 3 nhóm ngành tăng mạnh nhất: NKG, SSI, MSN.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường duy trì sắc xanh phiên hôm nay dù áp lực bán vẫn còn chi phối. Chỉ số thu hẹp một phần đà tăng khi tiếp cận khu vực kháng cự cận MA20 ngày, ứng với ngưỡng 1,050 điểm. Điều này cho thấy tâm lý giới đầu tư còn thận trọng. Về mặt kỹ thuật, chỉ báo RSI có cải thiện nhưng vẫn nằm dưới mức 50 cùng với MACD dù thu hẹp khoảng cách với đường signal nhưng chưa có dấu hiệu vượt lên, hàm ý dòng tiền trong bối cảnh hiện tại còn yếu và đà giảm vẫn chiếm ưu thế hơn. Sự phân hóa ở các nhóm ngành bắt đầu xuất hiện khi thị trường thiếu đi nhóm dẫn dắt. Chỉ số vẫn cần một phiên bứt phá khỏi ngưỡng kháng cự 1,060 điểm để xác nhận đảo chiều, trường hợp dao động chưa rõ ràng, NĐT nên hạn chế hưng phấn.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,038	1.0	-2.6	-30.8	13.3	1.6	4,097,790
VN30 Index	1,027	1.3	-4.0	-31.9	10.7	1.6	2,994,469
VN Midcap	1,274	0.9	-3.6	-41.5	10.6	1.2	699,914
VN Smallcap	1,107	0.5	-0.4	-49.2	13.6	0.9	219,836
HNX Index	208	0.5	-1.2	-54.2	18.8	1.2	241,003
UpCom	76	0.2	0.8	-32.7	12.1	1.6	983,554

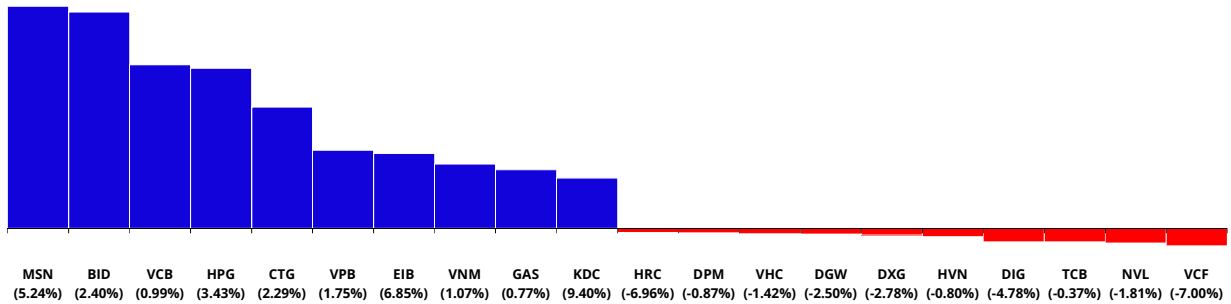
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.3	-11.6	-5.1	0.6	15.2	2.3	79,555
Bảo hiểm	0.5	-1.5	3.8	-18.5	18.9	1.6	47,191
Bất động sản	0.2	-6.5	-5.4	-47.0	13.2	1.4	707,447
CNTT	0.7	-2.2	2.1	-4.6	16.6	3.2	98,446
Dầu khí	0.5	2.4	23.0	-35.9	41.7	2.5	61,727
Dịch vụ tài chính	2.5	0.3	7.8	-49.0	16.2	1.1	101,169
Tiện ích	0.6	-0.3	4.7	-19.1	12.1	2.1	317,618
Du lịch và Giải trí	0.2	-7.5	-10.2	-35.7	n.a	9.4	91,390
Hàng & DV CN	0.4	-2.9	0.6	-27.2	10.8	1.4	114,903
Hàng CN & Gia dụng	0.7	-2.6	-6.0	-18.1	10.3	1.7	48,707
Hóa chất	0.4	-6.6	-4.0	-53.8	5.8	1.1	125,619
Ngân hàng	1.3	-0.8	8.8	-15.8	8.1	1.5	1,586,706
Ô tô và phụ tùng	0.1	-2.2	2.0	-44.4	10.1	0.9	18,273
Tài nguyên Cơ bản	3.1	6.4	17.2	-48.8	20.7	1.2	164,115
Th.phẩm & Đồ uống	1.6	-5.9	-2.6	-18.2	20.9	3.2	484,644
Truyền thông	-0.4	2.9	11.6	-51.8	11.8	0.7	983
Xây dựng và Vật liệu	0.8	0.7	10.7	-45.2	13.6	1.0	86,689
Y tế	0.5	-2.7	3.3	-19.6	12.8	1.9	31,480

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	-0.1	-0.6	0.8	-0.8	0.7	5.0
USD/JPY	136	-0.2	-0.4	3.5	-0.7	3.4	17.6
USD/CNY	7	-0.1	-0.1	2.1	-0.6	0.4	9.6
KRW/USD	1,300	0.2	-1.8	3.5	-1.7	2.7	5.9
EUR/USD	1	0.1	-0.9	0.5	-1.6	0.3	1.7
USD/VND	23,675	-0.1	-0.5	0.3	-1.2	0.2	3.6
Dầu Thô	80	0.0	4.4	4.3	11.7	0.2	-32.6
Xăng	237	-15.2	-2.6	-3.5	14.1	-3.6	-33.6
Khí đốt	3	0.0	-6.3	-0.4	-55.0	-42.5	-46.8
Than	182	-3.8	-7.5	-27.9	-55.5	-55.0	-56.6
Vàng	1,847	0.0	1.1	-1.4	3.4	1.2	-7.6
Thép cuộn	4,431	0.2	1.6	6.7	11.0	6.8	-16.1

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Khang Trần
(84-28) 6299 - 8037
khang.lt@shinhan.com

Mỹ Mỹ
(84-28) 6299 - 7276
my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) NT2, Tiện ích: Theo văn bản công bố ngày 06/03, công ty vừa đính chính lại một vài chỉ tiêu tài chính đã công bố trong BCTC quý 4. Cụ thể, trong khi chỉ tiêu doanh thu và giá vốn không có biến động đáng kể, mảng chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận thay đổi đột biến, từ 82.3 tỷ đồng giảm xuống đến âm 115.8 tỷ đồng, tương ứng mức chênh lệch lên tới 198 tỷ đồng. Kết quả, lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp tăng đột biến so với số công bố, từ mức 5.7 tỷ đồng tăng lên 159.8 tỷ đồng.
Thay đổi lớn nhất nằm ở khoản dự phòng phải thu khó đòi (từ 239.6 tỷ đồng giảm còn 41.2 tỷ đồng). Công ty không nêu rõ khoản dự phòng giảm này trong phần thuyết minh.

2) FCN, Xây dựng, Nhà thầu về nền móng, hạ tầng: Công ty cổ phần FECON vừa thông báo ghi nhận thêm nhiều gói thầu mới, với tổng giá trị đạt gần 463 tỷ đồng trong tháng 2/2023.
Ở lĩnh vực thi công nền và móng, FECON tiếp tục được giao gói thầu tại dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4 với tổng giá trị hợp đồng đạt 179 tỷ đồng. Ở lĩnh vực hạ tầng ngầm, FECON ghi nhận thêm gói thầu "Thi công tường vây phía nam nhà ga 11" trị giá hơn 62 tỷ đồng. Cũng trong tháng 2, FECON còn ghi nhận thêm một hợp đồng mới trị giá 75 tỷ đồng tại dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II (Hà Tĩnh). Trong mảng thi công hạ tầng, FECON trúng thầu gói "Thi công xây dựng đoạn tuyến Km91+800 – Km114+200" với giá trị 147 tỷ đồng.

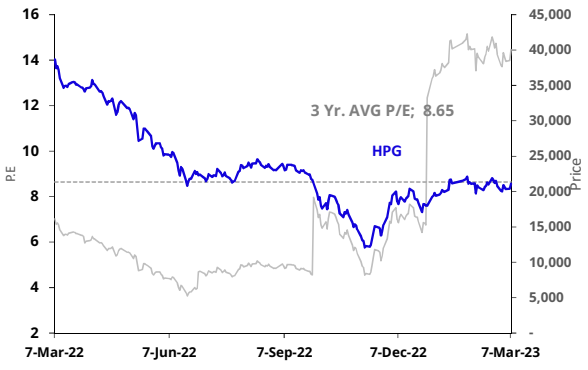
3) FMC, Thủy sản: Theo báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh, doanh thu tháng 2 của Sao Ta có phần khởi sắc hơn cùng kỳ (tăng 19%), đạt 13.4 triệu USD, song lại giảm 12% so với tháng trước. Nguyên nhân chủ yếu do tháng 2/2022 diễn ra kỳ nghỉ Tết Nguyên đán.
Tháng 2, sản lượng tôm thành phẩm của Sao Ta giảm 22% so với cùng kỳ năm trước, đạt 1,015 tấn. Ngược lại, sản lượng tiêu thụ tôm thành phẩm tăng 15%, đạt 1,081 tấn.
Ngày 07/03 tới, FMC sẽ chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCD thường niên 2023. Phiên họp dự kiến diễn ra ngày 07/04 tại Sóc Trăng.

4) C4G, Đầu tư công: Cienco 4 dự kiến phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn, tỷ lệ 2:1, với giá 10,000 đồng/cổ phiếu. Giá trị vốn huy động dự kiến tại đợt phát hành lần này là hơn 1,123 tỷ đồng. Nếu phát hành thành công, vốn điều lệ của C4G sẽ vượt mốc 3,300 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Hòa Phát – HPG

HPG, Thép: Tháng 2/2023, Tập đoàn Hòa Phát đã sản xuất 416,000 tấn thép thô, bằng 60% so với cùng kỳ 2022. Sản lượng bán hàng thép xây dựng, thép cuộn cán nóng (HRC) và phôi thép của Hòa Phát đạt 475,000 tấn, giảm 33% so với cùng kỳ. Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm thép tại thị trường trong và ngoài nước đều giảm. Điểm sáng là sản lượng HRC cao gấp hơn 2 lần so với tháng 1
Lũy kế 2 tháng đầu năm, sản lượng thép thô của Tập đoàn Hòa Phát đạt 809,000 tấn, giảm 42%. Bán hàng thép xây dựng, HRC và phôi thép ghi nhận 877,000 tấn, giảm 34% so với cùng kỳ.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	3/6/2023	3/7/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Tài nguyên Cơ bản	60.7	625	1,491	928	
2	Dịch vụ tài chính	30.4	625	854	655	
3	Thực phẩm và đồ uống	13.8	449	557	489	
4	Ngân hàng	11.5	1,638	1,610	1,444	
5	Bán lẻ	10.2	124	139	126	
6	Hóa chất	3.8	223	210	203	
7	Y tế	1.3	15	18	18	
8	Bảo hiểm	-3.7	19	18	19	
9	Bất động sản	-6.2	1,314	1,085	1,157	
10	Công nghệ Thông tin	-7.7	72	68	74	
11	Xây dựng và Vật liệu	-10.7	405	418	468	
12	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-13.2	119	165	190	
13	Du lịch và Giải trí	-16.3	48	31	37	
14	Truyền thông	-19.2	3	1	1	
15	Dầu khí	-20.6	86	84	106	
16	Hàng cá nhân & Gia dụng	-21.2	65	49	62	
17	Ô tô và phụ tùng	-22.9	73	42	55	

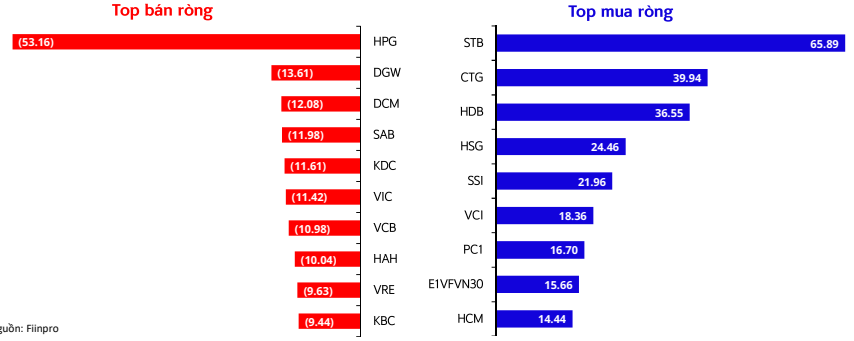
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	21,100	3.4	5.5	17.2	91	616.4	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	16,500	6.5	16.6	34.7	108	397.3	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	19,400	3.5	6.3	9.6	76	310.9	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	16,100	4.9	10.7	39.4	40	393.6	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	78,300	5.2	-4.5	-15.8	160	147.1	
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	10,850	-1.8	2.4	-22.5	80	176.3	
VPB	VPBank	Ngân hàng	17,400	1.8	2.1	-2.8	46	229.2	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	11,300	0.9	11.9	-16.9	169	90.6	
STB	Sacombank	Ngân hàng	25,000	0.4	5.3	11.1	17	387.6	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,500	6.8	8.3	-16.3	115	93.4	
BID	BIDV	Ngân hàng	46,900	2.4	6.3	21.5	124	76.3	
HDB	HDBank	Ngân hàng	18,500	2.8	8.5	16.0	117	64.2	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	9,400	5.4	6.3	8.4	325	44.0	
ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	24,500	0.8	0.4	11.9	35	114.4	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	29,000	2.3	5.8	6.4	54	83.0	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	23,100.0	5.0	11.1	15.5	8.0	23.10	
BID	BIDV	Ngân hàng	46,900.0	2.4	6.3	21.5	3.1	46.90	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,500.0	6.8	8.3	-16.3	7.7	19.50	
HDB	HDBank	Ngân hàng	18,500.0	2.8	8.5	16.0	4.9	18.50	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	11,300.0	0.9	11.9	-16.9	7.7	11.30	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	9,400.0	5.4	6.3	8.4	5.6	9.40	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	78,300.0	5.2	-4.5	-15.8	0.4	78.30	
PHC	Phuc Hung Holdings	Xây dựng và Vật liệu	5,820.0	-1.4	-0.9	0.7	-0.7	5.82	
QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	3,800.0	-3.1	-2.3	-4.5	-2.4	3.80	
TTB	Tập đoàn Tiến Bộ	Xây dựng và Vật liệu	2,460.0	-5.7	-25.9	-39.4	-17.5	2.46	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

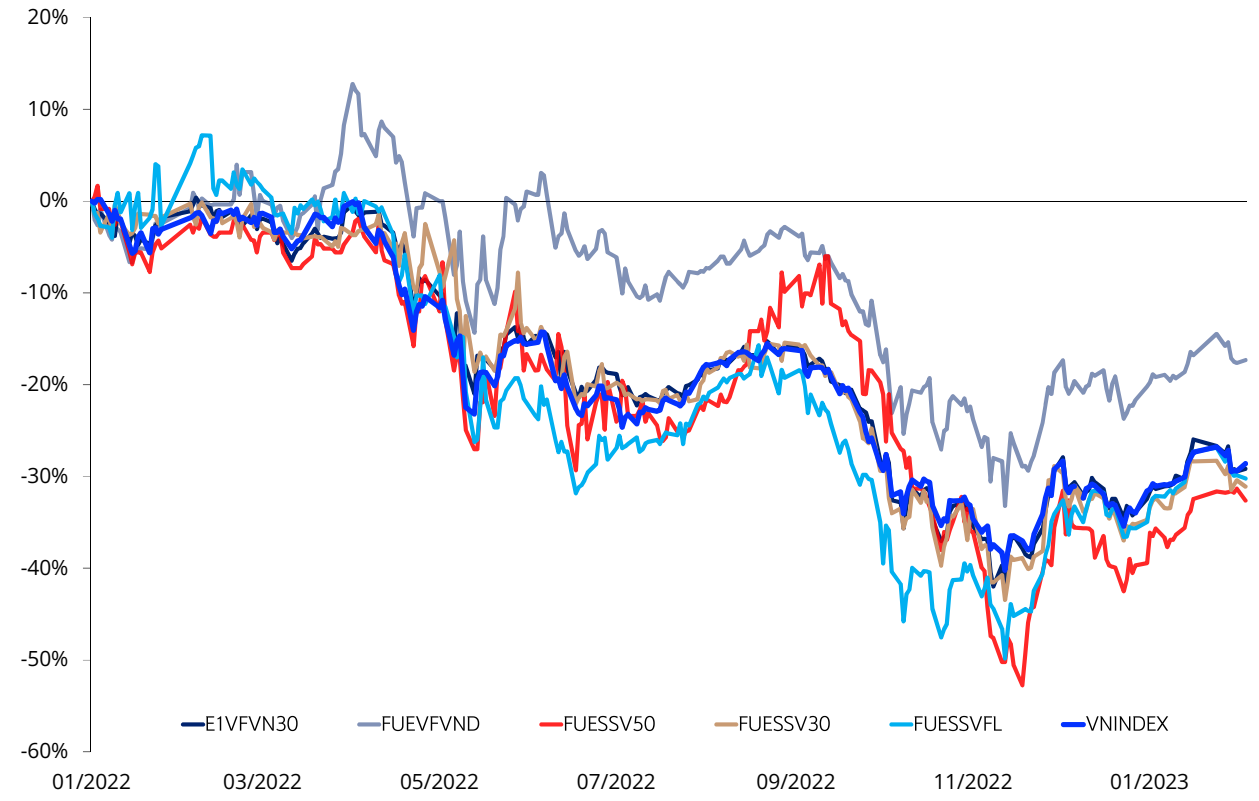
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
3/7/2023	1,103.6	945.2	158.4
3/6/2023	733.0	833.7	-100.7
3/3/2023	569.1	695.9	-126.8
3/2/2023	879.5	999.9	-120.4
3/1/2023	770.9	1,084.6	-313.7
2/28/2023	910.0	910.7	-0.7
2/27/2023	870.6	1,529.5	-658.9
2/24/2023	914.2	1,132.6	-218.4
2/23/2023	1,852.0	2,529.8	-677.8
2/22/2023	942.4	1,306.6	-364.1
2/21/2023	1,133.3	1,205.6	-72.3
2/20/2023	1,122.6	1,213.1	-90.4
2/17/2023	1,037.5	1,049.3	-11.8
2/16/2023	1,175.5	1,285.3	-109.8
2/15/2023	1,969.0	2,295.9	-326.9
2/14/2023	1,066.6	1,009.8	56.9

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	17,450	0.9%	-5.6%	0.7%	1,079,000	19.0	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	21,900	0.6%	-6.2%	-2.2%	896,100	19.7	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	16,400	5.8%	3.8%	16.7%	1,700	0.0	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	12,610	1.5%	-3.3%	1.0%	2,800	0.0	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,000	1.3%	-3.7%	-1.2%	4,400	0.0	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,220	1.3%	-4.4%	0.0%	22,800	0.2	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,750	0.6%	-3.3%	1.5%	55,400	0.4	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	8,760	-0.7%	-2.7%	4.0%	52,900	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,090	1.2%	-3.8%	1.4%	12,100	0.1	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	14,860	1.0%	-3.5%	3.6%	646,800	9.7	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,010	0.9%	-5.9%	0.5%	50,100	0.7	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	339.3	-5.6	23.7	-31.8	26.0	1.0	1.41	1.6	9.4	62.3
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	769.9	-5.9	46.7	-23.2	31.7	0.9	1.39	1.6	8.4	87.7
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.3	0.0	-3.0	-27.1	43.9	1.0	1.40	1.5	9.2	49.3
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	2.8	0.0	0.0	-32.2	35.9	0.9	1.40	1.6	9.4	61.9
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-34.6	25.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	14.1	-4.0	-2.0	-31.3	35.6	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-1.0	-31.7	25.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	153.9	-1.2	8.9	-33.6	38.9	0.9	0.72	1.1	6.4	83.6
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-37.0	31.2	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.